

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP.BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **327/2022/HS-ST**
Ngày 28/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Việt Thống và ông Nguyễn Lập Tiến.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại phòng xử án D, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 319/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 332/2022/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Phi T** (Tên gọi khác: Cúc Xòe); Sinh ngày 19/5/1968, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không; Nơi tạm trú: Không; Nơi ở trước khi phạm tội: Thôn 1, xã C, thành phố B, tỉnh Đ; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo, quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 3/12; con ông Nguyễn Phi Nghĩa và con Nguyễn Thị L (đều đã chết); bị cáo sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Ánh T và có 03 con, con lớn sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2022 ;

Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 07/11/2019, bị Toà án nhân dân thành phố B quyết định đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian: 20 tháng. Ngày 10/12/2020 chấp hành xong.

Tiền án: 05 tiền án cụ thể:

- Ngày 24/01/1989, bị Tòa án nhân dân thị xã Buôn Ma Thuột xử phạt 02 năm tù về các tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa” và “Trộm cắp tài sản công dân”. Ngày 22/7/1990, chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 22/8/1992, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 08 năm tù về các tội “Trộm cắp tài sản công dân” và “Trốn khỏi nơi giam”. Ngày 07/7/1998, chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 26/01/2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 10 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”. Ngày 04/8/2007, chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 13/8/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 30/7/2011, chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 23/12/2014, bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 26/11/2017, chấp hành xong hình phạt tù, tuy nhiên, chưa bồi thường dân sự cho người bị hại.

Bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, từ ngày 23/8/2022 đến nay – *Có mặt*.

* *Người bị hại:* Ông Đàm Quốc Q, sinh năm: 1968, trú tại: 168 V, phường K, thành phố B, tỉnh Đ.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Bà Đoàn Thị S, sinh năm: 1987, trú tại: 537 Lê Duẩn, phường Ea Tam, thành phố B, tỉnh Đ.

Ông Nguyễn Thế M, sinh năm 1976, trú tại: Số 209/38 Quang Trung, TP. B, tỉnh Đ.

(Bị cáo có mặt, những người còn lại có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 16/10/2021, Nguyễn Phi T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Citi, biển số 47P9-8660, đi đến khu vực đường Võ Văn Kiệt, phường Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến căn nhà ở địa chỉ 59 Võ Văn Kiệt, phường Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk của ông Đàm Quốc Q (sinh năm: 1968, trú tại: 168 V, phường K, thành phố B, tỉnh Đ), thấy tại ngôi nhà này có 04 cánh cửa cổng bằng kim loại không có người trông coi, quản lý nên T nảy sinh ý định trộm cắp các cánh cửa cổng bán lấy tiền tiêu xài. T dựng xe mô tô ở nhà bên cạnh, sau đó, nhặt các viên gạch ở bên hông trụ cổng kê lên, dùng cờ lê và kìm tháo 02 cánh cửa cổng hai bên lề, hình chữ nhật, có kích thước (01x02)m và 02 cánh cửa cổng ở giữa có kích thước (1,15x2,4)m, điểm thấp nhất là 02m và điểm cao nhất là 2,4m, được làm bằng các thanh kim loại hộp, có kích thước (03x06)cm và (02x02)cm. Sau đó, T sử dụng xe mô tô biển số 47P9-8660 chở lần lượt các cánh cửa cổng vừa trộm cắp được đến tiệm thu mua phế liệu trên đường Mai Xuân Thưởng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và bán cho bà Đoàn Thị S được số tiền 640.000 đồng. T đã sử dụng số tiền 640.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua 04 cánh cửa cổng trên, bà S đã bán lại cho một người đàn ông tên K (chưa rõ nhân thân, lai lịch)

Tại Kết luận định giá tài sản số 228/KL-HĐĐGTS ngày 18/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột xác định: 04 cánh cổng bằng kim loại, có kích thước cụ thể như sau: 02 cánh cửa cổng hai bên lẻ hình chữ nhật, có kích thước (01×02)m và 02 cánh cửa cổng ở giữa có kích thước (1,15×2,4)m, điểm thấp nhất là 02m, điểm cao nhất là 2,4m; cổng được làm bằng các thanh kim loại hộp, có kích thước (03×06)cm và (02×02)cm, đã qua sử dụng, có tổng giá trị là 3.100.000 đồng

Cáo trạng số: 242/CT-VKS-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Phi T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng với diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Ngoài ra bị cáo còn khai nhận, sau khi chấp hành án xong tháng 12/2017 bị cáo về địa phương sinh sống làm nghề phụ hồ cho nhiều nhà thầu khác nhau, gần nhất bị cáo có làm cho ông M, khi làm các bên không ký hợp đồng mà chỉ trả tiền công dao động từ 270.000đồng -300.000đồng/ngày. Tháng 10/2021 do dịch bệnh covid 19 nên không có công việc ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Nay bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 3.100.000đồng bị cáo đồng ý.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đồng thời đề cập các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đề nghị:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phi T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi T mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cờ lê dài 25cm bị cáo sử dụng vào việc phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho ông Đàm Quốc Q số tiền 3.100.000 đồng.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến,

khieu nại gì về hành vi của những người tiến hành tố tụng, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra người này đều đã có lời khai, nội dung vụ án đã được làm rõ nên việc xét xử vắng mặt người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 là phù hợp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ căn cứ kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác nên khoảng 00 giờ 30 phút ngày 16/10/2021, tại nhà của ông Đàm Quốc Q ở địa chỉ: 59 Võ Văn Kiệt, phường Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Nguyễn Phi T là người đã tái phạm, chưa được xóa án tích, mà lại tiếp tục trộm cắp tài sản của ông Đàm Quốc Q gồm 04 cánh cửa cổng bằng kim loại. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.100.000 đồng.

Hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS là có căn cứ pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a. ...

g. Tái phạm nguy hiểm...”

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm mà còn vi phạm. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản phạm tội có giá trị không lớn đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên cần chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Citi, màu sơn đen, biển số 47P9 - 8660, số khung: RMNDCH9MN8H013885, số máy: VHLFM152FMH-V00213885 cho bà Võ Thị Kim Nga (quá trình điều tra xác định bà Nga không biết việc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội) nhận quản lý và sử dụng là phù hợp.

Tịch thu tiêu hủy 01 cờ lê dài 25cm, không còn giá trị sử dụng, là tài sản của bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 46, 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự:

Quá trình điều tra do tài sản không thu hồi được nên ông Đàm Quốc Q yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.100.000đồng theo kết quả định giá và tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường là phù hợp nên cần buộc bị cáo phải bồi thường số tiền nêu trên cho ông Quý.

[6] Về nội dung khác:

Đối với hành vi không làm thủ tục sang tên đổi chủ chiếc xe mô tô biển số 47P9-8660 của bà Võ Thị Kim Ng đã bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

Đối với bà Đoàn Thị S khi mua 04 cánh cửa cổng không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà Đoàn Thị S là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên K, là người mua 04 cánh cổng kim loại từ bà Đoàn Thị S hiện nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

Đối với 01 chiếc kim của bị cáo Nguyễn Phi T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội hiện nay không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi T (Cúc X) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi T mức án 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/8/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 cờ lê dài 25cm bị cáo sử dụng vào việc phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng.

(N như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án thành phố Buôn Ma Thuột ngày 24/11/2022)

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 46, 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Phi T phải bồi thường cho ông Đàm Quốc Q số tiền 3.100.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của BLDS 2015.

5. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Phi T phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- CQCSĐT Công an tp. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở tư pháp;
- Phòng HSNVCA Đắk Lắk;
- Bị cáo, bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ HỒNG THANH